

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 07-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Chi cục Thuế khu vực Y - V; địa chỉ: Số 113, Lương Thế Vinh, thị trấn G, huyện V, Nam Định xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-5-2020 đến ngày 10-6-2020, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng Quyết định về việc bảo lãnh, theo quyết định số 06/QĐ ngày 10-6-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1992, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị N; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị có bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-5-2020 đến ngày 05-6-2020, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng Quyết định về việc bảo lãnh, theo quyết định số 05/QĐ ngày 05-6-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Đức T, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Vũ Hữu C, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Phan Văn Q, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi làm việc: Nhà hàng A ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Lương Quốc T, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1992; cư trú tại: Xóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; cư trú tại: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh P.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; cư trú tại: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh P.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; cư trú tại: Xóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo H, T; vắng mặt tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Văn H đã quen với người tên là Nguyễn Văn M, trú tại: Xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo lời khai của H), tài khoản facebook của M là “Lee L Đ”. Qua việc nói chuyện bằng tin nhắn trên hệ thống Messenger, M biết H có Rắn hổ mang chúa để bán và M đã hỏi mua của H 01 con Rắn hổ mang chúa nặng khoảng 20 kg và H đã đồng ý bán cho M 01 con Rắn hổ mang chúa đã được giết mổ. H và M thống nhất giá bán là 2.800.000 đồng/01 kg cá thể Rắn hổ mang chúa và nội tạng. Sau khi hai bên thống nhất, H đã lên mạng xã hội facebook và đặt mua được 01 con Rắn hổ mang chúa nặng gần 21 kg của một người H không biết tên, tuổi, địa chỉ và không có quen biết gì, với giá là 57.000.000 đồng, H yêu cầu người đó phải giết mổ luôn con Rắn hổ mang chúa đó và gửi cá thể Rắn cùng toàn bộ nội tạng cho H bằng xe ô tô khách. Sau khi đặt mua được Rắn hổ mang chúa, H đã trao đổi với M qua tin nhắn điện thoại với nội dung: H đã đặt mua được 01 con Rắn hổ mang chúa nặng gần 21 kg để bán cho M, tính cả tiền Rắn và tiền vận chuyển thì M phải trả cho H số tiền là 60.000.000 đồng và H yêu cầu M phải đặt cọc trước cho H số tiền 5.000.000 đồng và H sẽ giao hàng cho M vào sáng ngày 15-5-2020. Sau khi H và M thống nhất, H đã nhờ bạn của mình là Lương Quốc T, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định đến gặp M để nhận số tiền đặt cọc thay cho H. Nhưng, H không nói gì cho T biết đó là số tiền mà M đặt cọc để mua con Rắn hổ mang chúa của

H mà H chỉ nói với T là giúp H đi nhận hộ tiền hàng. Chiều ngày 13-5-2020, T đã rủ bạn của mình là Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Xóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định đi cùng với T đến khu vực cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để nhận tiền đặt cọc mua Rắn hổ mang của M. Tại đây, M đã đưa cho T số tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền đặt cọc T và T đã đi về nhà, sau đó T đã điện thoại thông báo cho H biết.

Đến khoảng 03 giờ ngày 15-5-2020, H một mình bắt xe ô tô khách từ tỉnh Phú Thọ đi về khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để nhận con Rắn hổ mang chúa mà H đã đặt mua trên mạng xã hội Facebook của người không quen biết trước đó. Tại khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định H đã nhận được 01 cá thể Rắn hổ mang chúa đã giết mổ cùng với nội tạng được đựng trong 01 thùng xốp màu vàng đóng kín từ một chiếc xe ô tô khách đã đi từ Bến xe Miền Đông - thành phố Hồ Chí Minh đi qua khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định. Sau khi nhận được cá thể Rắn hổ mang chúa, H đã thuê 01 phòng trọ của Nhà nghỉ G ở ngay khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định để nghỉ và cất giấu thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa đó. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H đã gọi điện thoại cho Lương Quốc T nhờ T thuê hộ cho H một chiếc xe ô tô để chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa đó đi giao cho M, nhưng H không nói gì cho T biết việc H nhờ T thuê hộ xe ô tô để chở hàng đi giao cho M là Rắn hổ mang chúa mà H chỉ nói với T là “Mày có quen ai lái xe thì thuê hộ tao một cái để tao đi chở hàng cho khách”. Do không biết H nhờ thuê hộ xe ô tô để chở hàng gì và cũng không biết được H nhờ thuê hộ xe ô tô để chở hàng đi giao cho khách là Rắn hổ mang chúa nên T đã gọi điện thoại thuê hộ cho H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 của bạn mình là bị cáo Phạm Văn T (T cũng có quen biết với H từ trước) để chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa đó đi giao cho M, T đã nói với T là “Nay có bạn gì không lên chỗ Siêu thị Big C, thành phố Nam Định chờ bạn tao đi có việc”. Sau khi được T gọi điện thuê xe, T đồng ý và gọi điện thoại cho H để xác nhận thông tin rồi một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 đi đến Nhà nghỉ G ở khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định gặp H. Tại Nhà nghỉ G, H đã đưa số điện thoại của M cho T và thuê T chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa vào khu vực Cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để giao cho M, nhưng H không nói gì cho T biết thùng hàng mà H thuê T chở đi giao cho M là Rắn hổ mang chúa mà H chỉ nói với T “Đây là thùng cua” ngoài ra H còn nhờ T nhận luôn cả số tiền hàng là 55.000.000 đồng hộ cho H. Sau khi H và T thống nhất xong, T đã gọi điện thoại cho M để xác nhận việc giao-nhận hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa nêu trên vào khu vực Cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để giao cho M. Khi T và M gặp nhau, M đã dẫn T đi đến nhà hàng A ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để giao-nhận hàng. Khoảng 10 giờ cùng ngày tại nhà hàng A, T và M đã cùng nhau đưa thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ mang chúa

đó từ trên xe ô tô xuống, rồi cả hai cùng nhau mở thùng xốp ra kiểm tra và thấy bên trong có 01 cá thể Rắn đã giết mổ cùng với nội tạng, sau đó cả hai đã cùng nhau cân cá thể Rắn đó và nội tạng được 17,5 kg. Do số lượng cân của con Rắn mà M đã đặt mua của H không đúng, không đủ theo sự thỏa thuận ban đầu nên M đã phàn nàn với T và M nói với T là “Em đặt của anh H 01 con Rắn hổ mang chúa nặng gần 21 kg cơ mà, sao giờ chỉ có 17,5 kg”. Qua nghe M nói thì lúc này T mới biết được mặt hàng mà H đã thuê mình chở đi giao cho M là Rắn hổ mang chúa. Nhưng vì muốn giao xong hàng để được nhận tiền công vận chuyển nên T đã sử dụng điện thoại của mình gọi cho H 03 cuộc để làm trung gian truyền đạt lại những lời nói của M cho H biết và lời nói của H cho M biết mục đích để cho M và H thống nhất, thỏa thuận lại việc mua - bán cá thể Rắn hổ mang chúa nêu trên; cụ thể nội dung các cuộc điện thoại mà T đã làm trung gian truyền đạt: Cuộc thứ nhất T đã nói với H là: “Anh ơi, anh M thắc mắc Rắn anh M đặt là 21 kg mà sao giờ còn 17,5 kg”, H đã trả lời T là: “Rắn sống là 21 kg nhưng sau khi giết mổ hao hụt chỉ còn 17,5 kg thôi” và T đã nói lại toàn bộ nội dung trả lời này của H cho M biết và M đã yêu cầu phải giảm giá tiền bán; cuộc thứ hai T đã nói với H là: “Anh ơi, anh M yêu cầu phải giảm giá tiền bán vì cân nặng của con Rắn không như thỏa thuận, anh xem thế nào”, H đã trả lời T là: “Vậy bảo anh M là giảm cho 3.000.000 đồng tiền hao hụt” và T đã nói lại toàn bộ nội dung trả lời này của H cho M biết và M đã yêu cầu T phải viết giấy nhận tiền thì M mới thanh toán tiền và giao tiền cho T cầm về cho H; cuộc thứ ba T đã nói với H là: “Anh M yêu cầu phải viết giấy nhận tiền thì mới giao tiền, có viết không anh”, H đã trả lời T là “Ừ, em viết giấy nhận tiền ghi là nhận 52.000.000 đồng, rồi nhận tiền mang về đây cho anh”. Sau khi các bên thống nhất, thỏa thuận xong thì T đã đồng ý viết giấy nhận tiền. Trong lúc T viết giấy nhận tiền, M nói với T chờ M đi ra ngoài lấy tiền về thanh toán rồi M đi khỏi khu vực nhà hàng A. Khi T viết giấy nhận tiền xong và đang cầm ở trên tay đứng chờ M về thanh toán tiền thì đúng lúc này Tổ công tác của Công an huyện V kiểm tra hành chính nhà hàng A phát hiện bắt quả tang T đang bán trái phép cá thể Rắn hổ mang chúa nêu trên cho M. Tổ công tác đã bắt giữ T và thu giữ tại hiện trường các tài liệu, đồ vật gồm: 01 cá thể Rắn hổ mang chúa đã giết mổ cùng với nội tạng tổng khối lượng là 17,5 kg được niêm phong trong 01 thùng xốp màu vàng KT (60x40x45) cm; 01 giấy nhận tiền KT (17x15) cm, đề ngày 15-5-2020, có chữ ký và họ tên của người viết giấy là Phạm Văn T, một mặt tờ giấy ghi nội dung giấy nhận tiền do T tự viết bằng mực bút bi màu xanh, một mặt tờ giấy in chữ hóa đơn thanh toán bằng mực màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen bên trong có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0912627603, sim 2 số thuê bao là 0989906892; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655. Ngay sau khi bắt giữ T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bắt giữ H tại Nhà nghỉ G và thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh bên trong có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0352104613, sim 2 số thuê bao là 0866922797; ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

V còn thu giữ của T: 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 18A-16655; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 18A-16655; 01 bảo hiểm TNDS của chủ xe ô tô số 0423317 và thu giữ của Lương Quốc T số tiền là 5.000.000 đồng là số tiền mà T đã nhận đặt cọc từ M.

Ngày 15-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam giám định về cá thể Rắn đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định động vật số 321/STTNSV ngày 15-5-2020 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam đã kết luận: Mẫu động vật mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đề nghị giám định là một mẫu động vật là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagushannah*; loài Rắn hổ chúa có tên trong Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16-7-2019 của Chính phủ; Rắn hổ chúa cũng thuộc nhóm IB trong Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22-01-2019 của Chính phủ.

Ngày 16-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 31-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 cùng những giấy tờ có liên quan đến chiếc xe cho ông Phạm Văn T là bố đẻ của bị cáo T.

Cáo trạng số 31/CT-VKSVB ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với hành vi của các bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Giao các bị cáo H và T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo H và T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng.

+ Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu đen có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0912627603, sim 2 số thuê bao là 0989906892 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu RealMe màu xanh có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0352104613, sim 2 số thuê bao là 0866922797.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cá thể Rắn hổ chúa đã giết mổ cùng toàn bộ nội tạng.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo, của những người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng của vụ án đã thu giữ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định động vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam cùng với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác... Nên, Hội đồng xét xử đã có căn cứ để kết luận về hành vi mà các bị cáo H và T đã thực hiện như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo H đã quen với người tên là Nguyễn Văn M. Qua việc nhắn tin nói chuyện với nhau M biết bị cáo H có Rắn hổ chúa bán và M đã đặt mua của bị cáo H 01 con Rắn hổ chúa nặng khoảng 20 kg. Bị cáo H và M đã thống nhất, thỏa thuận giá bán Rắn hổ chúa là 2.800.000 đồng/01 kg. Sau khi hai bên thống nhất, bị cáo H đã lên mạng xã hội facebook đặt mua được 01 con Rắn hổ mang chúa nặng gần 21 kg của một người mà bị cáo H không biết tên, tuổi, địa chỉ và cũng không có quen biết gì, với giá là 57.000.000 đồng, đồng thời bị cáo đã yêu cầu người đó phải giết mổ luôn con Rắn hổ chúa đó và gửi cá thể của con Rắn cùng với nội tạng bằng xe ô tô khách về khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cho bị cáo H. Khi đã đặt mua được Rắn hổ chúa, bị cáo H và M đã nhắn tin cho nhau thống nhất, thỏa thuận lại về giá cả, tiền đặt cọc, thời gian, địa điểm giao nhận hàng và hai bên đã thống nhất giá bán con Rắn hổ chúa đó, tính cả tiền công vận chuyển là 60.000.000 đồng và M phải đặt cọc trước cho bị cáo H 5.000.000 đồng và thời gian, địa điểm giao - nhận hàng là vào sáng ngày 15-5-2020 tại khu vực Cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi thống nhất, bị cáo H đã gọi điện thoại cho bạn của mình là Lương Quốc T và nhờ T đến gặp M để nhận số tiền 5.000.000 đồng mà M đặt cọc để mua con Rắn hổ chúa đó của bị cáo H, nhưng bị cáo H không nói gì cho T biết về số tiền mà M đặt cọc là để mua con Rắn hổ mang chúa mình. Chiều ngày 13-5-2020, T đã đến gặp M tại khu vực Cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định và T đã nhận của M số tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, T đã gọi điện thông báo cho bị cáo H biết. Đến khoảng 03 giờ ngày 15-5-2020, bị cáo H bắt xe ô tô khách từ tỉnh Phú Thọ đi về khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để nhận con Rắn hổ chúa mà bị cáo đã đặt mua trên mạng xã hội facebook từ trước đó. Tại khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, bị cáo H đã nhận từ một chiếc xe ô tô khách đi từ Bến xe Miền Đông - thành phố Hồ Chí Minh đi ra 01 thùng xốp màu vàng đóng kín bên trong đựng 01 cá thể Rắn hổ chúa đã giết mổ và nội tạng. Sau khi đã nhận được Rắn, bị cáo H thuê 01 phòng trọ của Nhà nghỉ G ở ngay khu vực Siêu thị Big C để nghỉ và bị cáo đã đem thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa đó cất giấu tại gầm cầu thang của Nhà nghỉ G. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H gọi điện thoại cho Lương Quốc T, nhờ T thuê hộ cho bị cáo chiếc xe ô tô để chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa đó vào huyện V để giao cho M, nhưng bị cáo không nói gì cho T biết về mặt hàng mà bị cáo nhờ T thuê hộ xe ô tô để chở đi giao cho M là Rắn hổ chúa và T đã gọi điện thoại cho bị cáo T thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 của bị cáo T đi chở hàng thuê cho bị cáo H. Ngay sau khi được T thuê xe, bị cáo T đã gọi điện thoại cho bị cáo H để xác nhận thông tin rồi một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 đi lên khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định gặp bị cáo H tại Nhà nghỉ G. Tại Nhà nghỉ G, bị cáo H đã đưa số điện thoại của M cho bị cáo T và thuê bị cáo T chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa và nội tạng đó vào khu vực cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để giao cho M, ngoài ra bị cáo H còn nhờ bị cáo T nhận hộ

luôn cho cả số tiền hàng là 55.000.000 đồng, nhưng bị cáo H không nói gì cho bị cáo T biết về thùng hàng mà mình thuê bị cáo T chở đi giao cho khách là cá thể Rắn hổ chúa mà bị cáo H chỉ nói với bị cáo T “Đây là thùng cua”. Sau khi hai bên thống nhất, bị cáo T đã gọi điện thoại cho M để xác nhận thông tin giao - nhận hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 chở thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa và nội tạng đó về khu vực cầu B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để giao cho M. Khi T và M gặp nhau ở Cầu B, M đã dẫn bị cáo T đi đến nhà hàng A ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để giao-nhận hàng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày tại nhà hàng A, bị cáo T và M đã cùng nhau đưa thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa và nội tạng đó từ trên xe ô tô xuống rồi cả hai cùng nhau mở thùng xốp ra kiểm tra, sau đó cùng nhau cân cá thể Rắn hổ chúa và nội tạng đó được 17,5 kg. Do số lượng cân của con Rắn hổ chúa không đúng, không đủ theo sự thỏa thuận ban đầu giữa M và bị cáo H nên M đã phàn nàn với bị cáo T và nói với bị cáo T là “Em đặt của anh H 01 con Rắn hổ mang chúa nặng gần 21 kg cơ mà, sao giờ chỉ có 17,5 kg” thì lúc này bị cáo T mới biết được mặt hàng mà bị cáo H đã thuê mình chở đi giao cho M là Rắn hổ chúa. Mặc dù đến thời điểm này đã biết được mặt hàng mà bị cáo H thuê mình chở đi giao cho M là Rắn hổ chúa và biết được việc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán... loài Rắn hổ chúa là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn giao xong hàng cho M để được nhận tiền công vận chuyển của mình nên bị cáo T đã không dừng thực hiện hành vi vi phạm của mình ngay tại thời điểm đó mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi giao dịch mua-bán cá thể Rắn hổ chúa đó với M, bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu đen của mình gọi cho bị cáo H 03 cuộc để làm trung gian truyền đạt lại những lời nói của M cho bị cáo H biết và lời nói của bị cáo H cho M biết, mục đích để cho M và bị cáo H thống nhất, thỏa thuận lại với nhau về việc mua-bán cá thể Rắn hổ chúa đó. Thông qua 03 cuộc điện thoại đó của bị cáo T thì bị cáo H và M đã thống nhất, thỏa thuận với nhau là bị cáo H giảm giá bán cá thể Rắn hổ chúa đó cho M 3.000.000 đồng và bị cáo T phải viết giấy nhận số tiền 52.000.000 đồng thì M mới giao tiền cho bị cáo T và bị cáo T đã đồng ý viết giấy nhận số tiền 52.000.000 đồng. Lúc bị cáo T đang viết giấy nhận tiền thì M bảo với bị cáo T chờ M đi ra ngoài lấy tiền về thanh toán. Trong lúc bị cáo T đang cầm tờ giấy nhận tiền ở trên tay đứng chờ M về thanh toán tiền thì Tổ công tác của Công an huyện V kiểm tra hành chính nhà hàng A phát hiện bắt quả tang bị cáo T đang thực hiện hành vi bán trái phép cá thể Rắn hổ chúa đó cho M. Tổ công tác của Công an đã bắt giữ bị cáo T và thu giữ tại hiện trường các vật chứng như đã nêu ở trên. Ngay sau khi bắt giữ bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bắt giữ bị cáo H tại Nhà nghỉ G ở khu vực Siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đối chiếu hành vi mà các bị cáo H và T đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử thấy hành vi đó của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý,

hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội hành vi của các bị cáo đã thực hiện về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo H và T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái và còn xâm hại đến sự sinh tồn của các loài động vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Xét các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nhưng lại không có sự bàn bạc, phân công gì từ trước. Nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người trực tiếp mua cá thể Rắn hổ chúa để bán lại cho M và bị cáo trực tiếp đi nhận cá thể Rắn từ xe ô tô rồi mới thuê bị cáo T chở đi giao cho M do đó bị cáo H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T sau khi được bị cáo H thuê chở thùng xộp đựng cá thể Rắn hổ chúa đi giao cho M. Mặc dù lúc đầu bị cáo T không biết được thùng xộp mà bị cáo H thuê mình chở đi giao cho M là cá thể Rắn hổ chúa. Nhưng sau khi mở thùng xộp ra kiểm tra và khi nghe M phàn nàn thì bị cáo T đã biết được mặt hàng mà bị cáo H thuê mình chở là Rắn hổ chúa và biết được việc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán... Rắn hổ chúa là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi giao dịch với M và gọi điện thoại cho bị cáo H để các bên thống nhất, thỏa thuận lại với nhau về việc mua-bán cá thể Rắn hổ chúa đó. Do đó, bị cáo T là đồng phạm với bị cáo H và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này các bị cáo H và T chưa có vi phạm pháp luật gì.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H và T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận. Nên các bị cáo H và T đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, vị trí, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo H và T thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù đối với các bị cáo. Nhưng thấy các bị cáo H và T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo có khó khăn. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng đã thu giữ của Lương Quốc T. Xác định đây là số tiền mà T đã nhận đặt cọc của M để mua cá thể Rắn hổ chúa của bị cáo H nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu đen có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0912627603, sim 2 số thuê bao là 0989906892 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu RealMe màu xanh có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0352104613, sim 2 số thuê bao là 0866922797. Xác định các bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cá thể Rắn hổ chúa đã giết mổ và nội tạng có tổng khối lượng là 17,5 kg là loài động vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng. Xác định không có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, BKS 18A-16655 và các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe. Qua điều tra và tại phiên tòa đã xác định được trong suốt quá trình bị cáo T sử dụng chiếc xe ô tô này để vận chuyển thùng xốp đựng cá thể Rắn hổ chúa cho bị cáo H từ nhà nghỉ G đến nhà hàng A thì bị cáo T hoàn toàn không biết được trong thùng xốp mà mình vận chuyển là cá thể Rắn hổ chúa, bị cáo chỉ biết được thùng xốp đó đựng cá thể Rắn hổ chúa từ thời điểm sau khi thùng xốp đó đã được đưa từ trên xe ô tô xuống nhà hàng A và sau khi cân hàng thì nghe M phàn nàn về số lượng cân của con Rắn bị thiếu so với thỏa thuận giữa M và bị cáo H. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô này và các giấy tờ có liên quan cho ông

Phạm Văn T là bố đẻ của bị cáo T xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H và T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi của Lương Quốc T và Trần Văn T đã đi nhận số tiền 5.000.000 đồng của M đặt cọc để mua cá thể Rắn hổ chúa của bị cáo H. Nhưng qua điều tra và tại phiên tòa đã xác định được T và T hoàn toàn không hề biết được số tiền đó là tiền M đặt cọc để mua cá thể Rắn hổ chúa của bị cáo H. Nên Cơ quan điều tra, truy tố đã không có hình thức xử lý gì đối với T và T xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với đối tượng tên là Nguyễn Văn M, trú tại: xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đã đặt và mua cá thể Rắn hổ chúa của bị cáo H (theo như lời khai của bị cáo H), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác minh tại Công an xã T và UBND xã T thì không có người nào có họ, tên là Nguyễn Văn M, trú tại: xóm N, xã T và đối với đối tượng đã bán cá thể Rắn hổ chúa cho bị cáo H. Do việc liên lạc, giao dịch mua-bán giữa bị cáo H và những đối tượng này đều được thực hiện thông qua mạng xã hội facebook và qua điều tra cũng chưa xác định được những đối tượng này. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-5-2020 đến ngày 10-6-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-5-2020 đến ngày 05-6-2020).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu đen bên trong có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0912627603, sim 2 số thuê bao là 0989906892, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu RealMe màu xanh bên trong có lắp 02 thẻ sim, sim 1 số thuê bao là 0352104613, sim 2 số thuê bao là 0866922797, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cá thể Rắn hổ chúa đã giết mổ và nội tạng có tổng khối lượng là 17,5 kg.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-7-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

